

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2023/HS-ST
Ngày 05 – 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Lợi – Hiệu trưởng Trường tiểu học Lý Tự Trọng, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Ông Nguyễn Thế Hưng – Phó trưởng Phòng Nội vụ- Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, sinh ngày 25/5/2006 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đoài, xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; Con ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị H; Tiền án: không. Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 246/QĐ-XPVPHC ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình về hành vi gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích, hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 30/6/2023, biên lai số 0000582. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2023. Có mặt.

2. Nguyễn Tuấn K, sinh ngày: 07/4/2006 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Đức Tvà bà Phạm Thị H1. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2023. Có mặt.

* *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Văn H:* Ông Phạm Văn C, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1980 (bố mẹ đẻ bị cáo), nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

* *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Tuấn K:* Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1979 (bố đẻ bị cáo), nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Đinh Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

* *Bị hại:* Anh Trần Mạnh P, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện H, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Hà Thị Bích L, sinh năm 2000, nơi cư trú: Thôn T, xã H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1980 (mẹ đẻ bị cáo), nơi cư trú: thôn Đ, xã G, huyện T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Ông Phạm Hữu H2, sinh năm 1975 và anh Phạm Việt Th, sinh năm 2006, đều cư trú tại: Số nhà 16, ngõ 05, đường D, tổ 18, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Anh Phạm Huy T2, sinh năm 1981, cư trú tại: Thôn H, xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Ông KH Hữu M, sinh năm 1963, cư trú tại: Thôn Đ, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

* *Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.*

* *Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/3/2023 H và K đi bộ đến khu vực cổng dãy nhà trọ của ông KH Hữu Mạnh ở thôn Đồng Thanh, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình. H đứng ở ngoài cổng cảnh giới, K đi vào sân thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng đen, biển số 17B9- 451.16 của anh Trần Mạnh Phóng dựng ngoài sân, xe không khóa cổ, không khóa càng, K quan sát không có ai nên đã quay đầu xe và dong xe ra ngoài ngõ. Khi K dong xe mô tô ra thì H đẩy xe cùng K đến nghĩa trang thôn Đồng Thanh, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình. K dùng hai tay nhấc yên xe lên, H thò tay vào trong cốp xe lấy được 01 chiếc tẩu dài 17cm có cán màu đen, K sử dụng điện thoại của H vào ứng dụng Youtube

xem cách đấu điện để nổ xe máy, sau đó H dùng tô vít tháo mặt nạ, yểm xe và đấu điện nổ được xe, K tháo 02 gương cH hậu vút ở khu vực nghĩa trang. H điều khiển xe chở K đi từ thôn Đồng Thanh, xã Tân Bình về huyện Thái Thụy, khi đi đến khu vực xã Châu Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, H dừng xe, K nhấc yên xe để H thò tay vào trong cốp xe kiểm tra tài sản trong cốp có 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hà Thị Bích Liên, sinh năm 2000, trú tại thôn Trung Nghĩa, xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình. Sau đó H tiếp tục điều khiển xe chở K đi về nhà H để ngủ. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25/3/2023 H và K điều khiển xe mô tô trên đến quán sửa xe của anh Phạm Huy Tuấn để thay ổ khóa điện của xe. Thay khóa xe xong H và K điều khiển xe máy đi về nhà và sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/4/2023 H điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến khu vực phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình bán cho anh Phạm Việt Thắng, với giá 13.000.000 đồng. Anh Thắng mang xe cùng giấy đăng ký xe cho bố để là ông Phạm Hữu Hành xem, thấy xe không chính chủ, ông Hành không mua và trình báo cơ quan công an. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Bình Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL - HĐĐGTS ngày 04/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng đen, biển số 17B9 - 451.16 tại thời điểm định giá ngày 24/3/2023 là 16.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 102/CT – VKSTPTB ngày 31/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn K khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn K như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Các bị cáo đều dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe các bị cáo trộm cắp cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hà Thị Bích Liên, Cơ quan Điều tra đã trả cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bà Phạm Thị Hương 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, tịch thu tiêu hủy 01 tô vít bằng kim loại.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về hình phạt cũng như các vấn đề khác.

Người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc các bị cáo chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế, không nhận được sự quan tâm giáo dục của gia đình nhất là những người làm cha làm mẹ nên nhất thời phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp với quy định đối với người chưa thành niên phạm tội, cho các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và của gia đình để các bị cáo trở thành công dân có ích. Đối với vật chứng là chiếc điện thoại di động Iphone 7, đây là tài sản hợp pháp của bà Hương (mẹ bị cáo H) đề nghị trả lại cho bà Hương.

Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức án thấp nhất và cho các bị cáo được cải tạo địa phương dưới sự giám sát của gia đình. Bà Hương đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại Iphone 7.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và còn được chứng minh bằng đơn trình báo của bị hại, Biên bản xác minh địa điểm, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên

có cơ sở khẳng định: khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/3/2023 tại dãy nhà trọ của ông KH Hữu Mạnh, ở thôn Đồng Thanh, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Trần Tuấn K và Phạm Văn H có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng đen, biển số 17B9 - 451.16 của anh Trần Mạnh Phóng. Tài sản trộm cắp trị giá là 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế nhưng vẫn biết được hành vi của mình là sai trái, biết hậu quả của hành vi do mình thực hiện, chỉ vì không chịu lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu xài nên đã nhất thời lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Tài sản các bị cáo trộm cắp trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố các bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản của người khác, trong đó H là người canh coi, K là người thực hiện hành vi lấy tài sản. Tài sản lấy được, H trực tiếp là người đấu điện nỏ máy, thay khóa bằng tiền bán điện thoại cá nhân của mình, trực tiếp quản lý và là người mang xe đi bán nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

[5] Về, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn K đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cả hai bị cáo đều chưa thành niên, H Phạm tội khi 16 tuổi 09 tháng 27 ngày, K phạm tội khi 16 tuổi 11 tháng 17 ngày, do vậy việc xử lý với người dưới 18 tuổi phải đảm bảo lợi ích tốt nhất, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, nên Hội đồng xét áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo không vượt quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn H phạm tội khi có một tiền sự nên cần quyết định mức án nghiêm khắc hơn bị cáo Nguyễn Tuấn K, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cải tạo bản thân như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tại phiên tòa. Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo giáo dục cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và của gia đình để bị cáo có cơ hội rèn luyện trở thành người công dân tốt. Do các bị cáo chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị Hương (mẹ bị cáo H), nên trả lại cho bà Hương. Đối với 01 tô vít bằng kim loại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại 01 chiếc xe máy Honda Wave α màu trắng đen, biển số 17B9 - 451.16 cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hà Thị Bích Liên. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo (đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K áp dụng thêm Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự); Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H và bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội: “Trộm

cấp tài sản”.

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/7/2023). Giao bị cáo Nguyễn Tuấn K cho UBND xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

4. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Phạm Thị Hương 01 Iphone 7 màu đen, tịch thu tiêu hủy 01 tô vít bằng kim loại (*Chi tiết vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, ngày 30/5/2023*). Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô Honda Wave α màu trắng đen, biển số 17B9 - 451.16 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hà Thị Bích Liên cho người bị hại là anh Trần Mạnh Phóng.

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H và bị cáo Nguyễn Tuấn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn H, bị cáo Nguyễn Tuấn K, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/7/2023). Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ hay niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự Công an TP Thái Bình;
- UBND xã Thái Hưng, h. Thái Thụy;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền

- *Lưu hồ sơ vụ án.*

